

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H , sinh năm 1979
Trú tại: Khối 8, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H , sinh năm 1979

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phú Sơn Tây, xã A, huyện B, thành phố Đà Nẵng.

Nơi ở: Khối 8, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:**

Chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Hải Châu, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 17/6/2010.

Anh Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Lê Hải Châu, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 17/6/2010, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho một người con. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/11/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Anh Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Lê Thị Thu H nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003499 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ; hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình

